TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1531/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2023.
V/v Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1181/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về " Tranh chấp Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 655/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Bích T, sinh năm: 1963 (có mặt).
Địa chỉ: Số F, Đường số B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Văn N, sinh năm 1963 (có mặt).
Địa chỉ: Số F, Đường số B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, nguyên đơn bà Bùi Bích T trình bày:

Bà và ông Ngô Văn N tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 106, quyển số 01, ngày 01/01/1987. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng rất hạnh phúc nhưng gần đây vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vì ông N không tôn trọng bà T, có người phụ nữ khác bên ngoài nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có tiếng nói chung. Hiện nay cả hai đều không còn tình cảm, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau

nữa nên không thể tiếp tục chung sống. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T đề nghị được ly hôn với ông N.

Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1987 và tên Ngô Tuấn A, sinh năm 1993. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T tự nguyện chịu.

**** Bị đơn ông Ngô Văn N trình bày tại bản tự khai:***

Ông N và bà T là vợ chồng kết hôn năm 1987. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng, do đó ông N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1987 và tên Ngô Tuấn A, sinh năm 1993. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T tự nguyện chịu, ông N đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Bùi Bích T và ông Ngô Văn N là "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"; Bị đơn ông Ngô Văn N cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông N có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106 ngày 01/01/1987, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T trình bày hiện nay đời sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, quan điểm sống bất đồng, ông N không tôn trọng bà nên bà không thể tiếp tục sống chung, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N. Ông N trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng nên ông N không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, dù Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa bà T và ông N để tìm kiếm phương án tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng không thành. Ông N không muốn ly hôn nhưng không đưa ra được phương án nào để giải quyết mâu thuẫn. Hội

đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng phải vun đắp trên cơ sở tự nguyện, chia sẻ, yêu thương lẫn nhau nhưng đời sống vợ chồng của ông N hiện nay thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4] Về con chung có 02 con chung tên Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1987 và tên Ngô Tuấn A, sinh năm 1993. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà T và ông N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T phải chịu nhưng bà T là người cao tuổi và có đơn miễn nộp tạm ứng án phí, lệ phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Bích T là được ly hôn với ông Ngô Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 106, quyển số 01, ngày 01/01/1987 của UBND thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Bùi Bích T và ông Ngô Văn N không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung có 02 con chung tên Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1987 và tên Ngô Tuấn A, sinh năm 1993. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

3. Tài sản chung: Bà T và ông N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà T và ông N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm đối với bà Bùi Bích T.

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- UBND thị trấn Củ Chi, H. Củ Chi,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc